

Phát triển kinh tế tư nhân hoàn toàn phù hợp với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam

ThS. NGUYỄN THỊ THANH NHÀN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hoangthuchan21@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 9 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: Trong bối cảnh Việt Nam, việc phát triển kinh tế tư nhân được coi là phù hợp với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, miễn là nó được đặt trong khuôn khổ định hướng xã hội chủ nghĩa và dưới sự quản lý của Nhà nước. Vấn đề mối quan hệ giữa phát triển kinh tế tư nhân, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội là một chủ đề phức tạp, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, nhiều thế lực thù địch đã có những luận điệu xuyên tạc về kinh tế tư nhân tại Việt Nam, làm ảnh hưởng đến niềm tin của trí thức, nhân dân. Bằng các luận cứ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cùng với thực tiễn tại Việt Nam, bài viết tập trung phân tích những sai trái của các luận điệu xuyên tạc về phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam, cùng với đó là những đóng góp của kinh tế tư nhân trong phát triển đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó làm rõ tính đúng đắn và phù hợp của chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trong các nghị quyết và triển khai áp dụng trong thực tiễn Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: phát triển kinh tế tư nhân; chủ nghĩa xã hội; lực lượng sản xuất; quan hệ sản xuất.

Abstract: In the Vietnamese context, the development of the private economy is considered compatible with the process of building socialism, provided that it remains within the socialist orientation and under State management. The relationship between private economic development, capitalism, and socialism is a complex issue, particularly as Vietnam continues to build a socialist-oriented market economy. However, many hostile forces have distorted and misrepresented Vietnam's private economy, affecting trust among intellectuals and public. Drawing on the theoretical foundations of Marxism-Leninism and Vietnam's practical realities, this article analyzes the fallacies in hostile narratives surrounding private economic development in Vietnam and highlights the contributions of the private sector to national development on the path toward socialism. It thereby clarifies the correctness and appropriateness of the Party's policy on developing the private economy as reflected in Party resolutions and current implementation in Vietnam.

Keywords: developing private economy; socialism; productive forces; relations of production.

1. Luận điệu của các thế lực thù địch, phản động

Kể từ sau Đổi mới 1986, đặc biệt là kể từ Đại hội IX (2001), những nhận thức về vai trò của thành phần kinh tế tư nhân của Việt Nam đã được thừa nhận và có những bước phát triển to lớn. Trên thực tiễn, kinh tế tư nhân cũng có những

đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mới đây nhất, trong Nghị quyết số 68 - NQ/TW về phát triển kinh tế lần đầu tiên, kinh tế tư nhân được xác định là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế tư nhân. Cùng với việc xóa bỏ những định kiến về vai trò của kinh tế tư nhân, nghị quyết cũng đề ra những

quyết sách cụ thể để tạo môi trường cho kinh tế tư nhân phát triển, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, trước những tiến bộ trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của kinh tế tư nhân và những đóng góp của kinh tế tư nhân cho đất nước, các thế lực thù địch và phản động đã đưa ra những luận điệu xuyên tạc, bóp méo bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà nước ta đang thực hiện. Chúng cho rằng, thừa nhận và khuyến khích kinh tế tư nhân đồng nghĩa với việc từ bỏ lên chủ nghĩa xã hội và là động thái chuẩn bị cho việc chuyển hướng sang kinh tế tư bản. Luận điệu này cho rằng, chủ nghĩa xã hội không bao gồm nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và kinh tế tư nhân là đặc trưng của chủ nghĩa tư bản.

Mục đích cuối cùng của luận điệu này là gắn mác "tư bản" một cách sai lệch về bản chất và nội dung của sự phát triển quan hệ sản xuất trong con đường đi lên xã hội chủ nghĩa của Việt Nam hiện nay. Từ đó gây nên sự hoài nghi và phá hoại niềm tin của nhân dân, trí thức vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trong con đường đi lên xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, đây là những luận điệu khiên cưỡng, chấp vạ và đánh tráo khái niệm. Điều này được chứng minh trong phân tích các luận cứ lý luận lẫn thực tiễn thực hiện phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay dưới đây.

2. Luận cứ lý luận về phát triển kinh tế tư nhân trong chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trước hết, phải khẳng định rằng Chủ nghĩa Mác - Lênin không đồng nhất kinh tế tư nhân, kinh tế nhiều thành phần với chủ nghĩa tư bản mà giải thích rất rõ trong lý luận về lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất, cùng với đó đã từng có những chính sách trong thực tiễn để chứng minh. Theo đó, kinh tế tư nhân và chủ nghĩa tư bản không phải là hai khái niệm đồng nghĩa, bắt buộc diễn ra đồng thời cùng với nhau. Mà kinh tế tư nhân thuộc về phạm trù lực lượng sản xuất

và chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội thuộc về quan hệ sản xuất.

Theo Các Mác, kinh tế tư nhân không phải là tư bản chủ nghĩa, mà là kinh tế tư nhân tồn tại dưới nhiều hình thái xã hội khác nhau, nhưng chỉ khi nó đạt đến một trình độ phát triển nhất định và dựa trên việc bóc lột sức lao động làm thuê để tạo ra giá trị thặng dư thì mới trở thành tư bản chủ nghĩa. Sở hữu tư nhân là một hình thức sở hữu tư liệu sản xuất và sản phẩm. Nó đã tồn tại từ rất lâu trong lịch sử, từ các xã hội chiếm hữu nô lệ, phong kiến, đến các xã hội tiền tư bản. Tuy nhiên, chỉ khi kinh tế tư nhân đó dựa trên việc thuê mướn sức lao động và bóc lột giá trị thặng dư trên quy mô lớn, tạo ra một quan hệ sản xuất đặc thù giữa nhà tư bản và người lao động làm thuê, thì nó mới thực sự mang bản chất của chủ nghĩa tư bản. Do đó, không phải cứ có kinh tế tư nhân là có chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản là một giai đoạn lịch sử phát triển cao của kinh tế tư nhân, được đặc trưng bởi quan hệ bóc lột giá trị thặng dư.

Cũng theo lý luận của Các Mác, chủ nghĩa xã hội không loại trừ kinh tế tư nhân mà có thể tồn tại cùng với kinh tế tư nhân, đặc biệt là trong giai đoạn đầu chuyển đổi, vì kinh tế tư nhân có thể đóng vai trò thúc đẩy sản xuất và tạo ra của cải, miễn là sở hữu tư nhân không thống trị và không dẫn đến bóc lột quy mô lớn, và được kiểm soát bởi nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Điều này đã được V.I.Lênin vận dụng hợp lý trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Nga Xô viết. Lê nin nhận thức rất rõ rằng kinh tế tư nhân có thể là một tiền đề tạo nên tư bản chủ nghĩa (nhấn mạnh có thể hoặc không phân biệt với chắc chắn), nhưng trong những điều kiện lịch sử cụ thể (như thời kỳ quá độ), việc sử dụng nó một cách có kiểm soát là cần thiết để phát triển lực lượng sản xuất và chuẩn bị cho chủ nghĩa xã hội. Lê-nin là người đầu tiên đưa ra khái niệm "nền kinh tế nhiều thành phần" trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là thông qua

Chính sách Kinh tế Mới (NEP) được ban hành năm 1921. Thông qua Chính sách kinh tế mới đối với nước Nga, Lênin đúc rút được rằng, trong cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa phải tuyệt đối tuân theo quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, phải thông qua những bước trung gian và những hình thức quá độ. Tuy nhiên, việc phải qua những bước trung gian nào, sử dụng những hình thức quá độ nào, lại phụ thuộc vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước. Lênin cũng nhấn mạnh, không được tự hạn chế ở chỗ đem chủ nghĩa tư bản đối lập một cách trừu tượng với chủ nghĩa xã hội, vì như vậy là cách nhìn nhận siêu hình, máy móc.

Ở Việt Nam, nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân trong sự đóng góp vào con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ngày càng được rõ ràng, đúng đắn và khoa học. Theo đó, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển nhằm huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, tạo việc làm, tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế tư nhân trong khuôn khổ định hướng xã hội chủ nghĩa không có nghĩa là đi theo con đường tư bản chủ nghĩa hay từ bỏ mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Thay vào đó, đây được coi là việc vận dụng sáng tạo các quy luật kinh tế khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, sử dụng những yếu tố tích cực của kinh tế thị trường và kinh tế tư nhân để phục vụ cho mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhà nước sử dụng các công cụ pháp luật, chính sách, quy hoạch và nguồn lực của kinh tế nhà nước để định hướng, điều tiết sự phát triển của kinh tế tư nhân, đảm bảo sự phát triển này hài hòa với các mục tiêu chung của đất nước, giảm thiểu các mặt tiêu cực (như phân hóa giàu nghèo quá mức, chạy theo lợi nhuận thuần túy mà bỏ qua các vấn đề xã hội, môi trường).

Tóm lại, kinh tế tư nhân là phạm trù thuộc lực lượng sản xuất, có thể có ở bất kỳ chế độ quan hệ sản xuất nào, với vai trò tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Trong khi đó tư bản chủ nghĩa nhấn mạnh đến quyền tư hữu và phân phối của cải tạo ra cho một nhóm thiểu số trong xã hội, chủ nghĩa xã hội nhấn mạnh đến sự công bằng, ấm no cho mọi người dân trong xã hội. Như vậy kinh tế tư nhân trong lực lượng sản xuất cần được xem là thành phần kinh tế quan trọng, đóng góp vào sự phát triển của một quốc gia nhưng cũng không mâu thuẫn với con đường đi lên xã hội chủ nghĩa xã hội với bản chất công bằng, văn minh, nơi con người được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, và quyền lực thực sự thuộc về nhân dân.

3. Thực trạng kinh tế tư nhân trong quá trình đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Kinh tế tư nhân Việt Nam kể từ sau Đổi mới đã đóng vai trò ngày càng quan trọng, trở thành động lực chính của nền kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong tổng sản lượng quốc dân. Theo ước tính, kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 51% GDP của Việt Nam (số liệu tính đến cuối năm 2024). Mục tiêu đến năm 2030, tỷ trọng này dự kiến sẽ đạt 55 - 58% GDP. Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân được kỳ vọng đạt khoảng 10 - 12%/năm đến năm 2030, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế chung. Đây là khu vực tạo việc làm chủ yếu, chiếm hơn 82% tổng số lao động trong nền kinh tế, tạo ra hơn 40 triệu việc làm, từ đó góp phần quan trọng vào việc giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao mức sống và cải thiện điều kiện sống cho người dân.

Kinh tế tư nhân đóng góp hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước, là nguồn thu quan trọng cho phát triển đất nước. Tốc độ tăng thu ngân sách từ khu vực này cũng khá ấn tượng (đạt 13,4%/năm trong giai đoạn 2011 - 2020). Nhóm 500 doanh nghiệp tư nhân lớn trong nước, dù chỉ chiếm 0,075% số lượng, nhưng đóng góp 12% lao

động, 28% tổng tài sản và 18,4% doanh thu của các doanh nghiệp tư nhân. Các doanh nghiệp tư nhân ngày càng năng động trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, và tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị sản xuất, cung ứng toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã xuất khẩu mạnh vào các thị trường lớn như châu Âu, Mỹ (ví dụ: Vinamilk, TH True Milk, PAN Group).

Mặc dù vậy, sự phát triển của kinh tế tư nhân Việt Nam cũng còn nhiều điểm hạn chế. Hiện nay, Việt Nam có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và khoảng 5.2 triệu hộ kinh doanh cá thể. Ước tính mỗi năm có hơn 130 nghìn doanh nghiệp mới được thành lập trong giai đoạn 2018 - 2022. So với các nước trong khu vực Đông Nam Á, số lượng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam vẫn còn thấp hơn đáng kể so với nhiều quốc gia trong khu vực là Thái Lan, Indonesia và Malaysia.

Bên cạnh đó, kinh tế tư nhân Việt Nam có quy mô nhỏ và siêu nhỏ là chủ yếu. Có tới 98,1% các doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thậm chí siêu nhỏ. Điều này dẫn đến năng suất lao động nhìn chung còn thấp.

Việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng vẫn là một trở ngại lớn đối với nhiều doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ, do thiếu tài sản thế chấp hoặc không đáp ứng đủ điều kiện. Mặc dù có những chính sách hỗ trợ, nhưng việc tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh vẫn còn nhiều vướng mắc, thủ tục phức tạp.

Nhiều doanh nghiệp tư nhân chưa theo kịp các xu thế mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Khả năng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới công nghệ còn hạn chế. Trình độ quản trị, quản lý còn yếu, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp gia đình hoặc doanh nghiệp nhỏ.

Mặc dù đã có nhiều cải cách, môi trường kinh doanh vẫn còn một số rào cản về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thiếu tính khả thi, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Tình trạng

những nhiễu, "xin - cho" tiêu cực, lợi ích nhóm vẫn còn là vấn đề khiến doanh nghiệp phải chịu chi phí không chính thức.

Các doanh nghiệp tư nhân trong nước còn non trẻ so với các doanh nghiệp FDI hay doanh nghiệp nhà nước có bề dày lịch sử, kinh nghiệm. Do đó, dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động ngoại cảnh như khủng hoảng, suy thoái kinh tế.

Xuất phát từ vai trò của kinh tế tư nhân và thực trạng của thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay, việc cần có những thể chế để tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy kinh tế tư nhân là vô cùng quan trọng. Cơ sở nền tảng cho những thể chế đó trước hết được ghi nhận trong các văn kiện Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Các giải pháp về thể chế để phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Từ những phân tích về luận cứ lý luận và cơ sở thực tiễn trên, có thể khẳng định rằng, các quy định thể chế phát triển kinh tế tư nhân hoàn toàn phù hợp với con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Cụ thể hơn, Nghị quyết số 68/NQ - TW về phát triển kinh tế tư nhân là hoàn toàn đúng đắn và khách quan, phù hợp với các quy luật khoa học và thực tiễn. Điều này thể hiện nhận thức về tầm quan trọng của kinh tế tư nhân trong quá trình xây dựng vững chắc lực lượng sản xuất cho con đường đi lên xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết đã lần đầu tiên khẳng định rõ ràng và mạnh mẽ "kinh tế tư nhân được xác định là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân". Điều này không chỉ là sự thừa nhận mà còn là sự trân trọng, nuôi dưỡng tinh thần kinh doanh, xóa bỏ triệt để những nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến còn tồn tại. Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh việc đảm bảo đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, và được tự do kinh doanh các ngành nghề pháp luật không cấm. Đặc biệt, nó thể hiện tinh thần không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự, giúp doanh nghiệp yên

tâm đầu tư, giảm thiểu rủi ro pháp lý. Bên cạnh đó, nghị quyết cũng đề xuất các giải pháp để khơi thông nguồn lực bao gồm (1) - Đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân, hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng, nghiên cứu xây dựng khung pháp lý về chứng khoán hóa các khoản nợ; (2) - Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh chuyển đổi số để tạo thuận lợi cho việc này. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng; (3) - Cải cách môi trường kinh doanh và giảm chi phí tuân thủ với mục tiêu cắt giảm 30% thời gian xử lý thủ tục và chi phí tuân thủ trong năm 2025 và yêu cầu chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra tối đa mỗi năm 1 lần, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng, đồng thời xử lý nghiêm hành vi lạm dụng thanh tra gây những phiền nhiễu. (4) - Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho phép doanh nghiệp được tính 200% chi phí R&D vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (chính sách ưu đãi rất lớn). Khuyến khích ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, thanh tra, kiểm tra.

Thực hiện Nghị quyết, ngày 17/5/2025, Quốc hội đã thông Nghị quyết số 198/2025/QH15 với các cơ chế, chính sách đặc biệt nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân như hỗ trợ lãi suất cho dự án xanh, cho phép trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ, miễn giảm một số loại thuế, phí và hạn chế thanh tra, kiểm tra. Cụ thể một số chính sách nổi bật bao gồm: Hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho các dự án xanh, tuân hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG; Cho phép trích tối đa 20% thu nhập tính thuế TNDN để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Bố trí ngân sách nhà nước đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030; Cung cấp miễn phí một số dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh; Không được thanh

tra, kiểm tra quá 1 lần/năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Bỏ hình thức thuế khoán với hộ kinh doanh từ năm 2026 và chấm dứt thu lệ phí môn bài từ 2026.

Việc hoàn thiện thể chế kinh tế tư nhân là một trong những ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước Việt Nam để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bền vững cho thấy những nhận thức đúng đắn và kiên định của nước ta trong xây dựng lực lượng sản xuất vững mạnh để tiến lên xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian tới, các định hướng chính tiếp theo trong tạo môi trường thể chế cho kinh tế tư nhân bao gồm: *Một là*, tiếp tục cải cách hành chính bằng việc đơn giản hóa, minh bạch hóa các thủ tục hành chính, loại bỏ các giấy phép con không cần thiết, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. *Hai là*, đảm bảo quyền bình đẳng, tạo môi trường cạnh tranh thực sự bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế trong tiếp cận các nguồn lực và cơ hội kinh doanh. *Ba là*, rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế. *Bốn là*, phát triển các thị trường yếu tố sản xuất thông qua các giải pháp hoàn thiện thị trường vốn, thị trường quyền sử dụng đất, thị trường khoa học công nghệ để kinh tế tư nhân tiếp cận thuận lợi hơn.

Tóm lại, những tiến bộ trong Nghị quyết số 68 - NQ/TW được cụ thể hóa bằng các thể chế quản lý nhà nước về kinh tế của Việt Nam là những vận dụng lý luận Mác- Lênin hoàn toàn phù hợp với bối cảnh chính trị - kinh tế của Việt Nam hiện nay. Nó thể hiện bản chất phục vụ của Nhà nước đối với xã hội, thống nhất với các xu hướng về quản trị quốc gia hiện đại, trong đó Nhà nước là trung tâm của sự phát triển kinh tế xã hội, không phải với tư cách là người tạo ra của cải vật chất trực tiếp mà là đối tác, chất xúc tác và tạo tiền đề cho các thành phần trong xã hội. Từ đó, nâng cao uy tín và niềm tin của người dân, xã hội vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước Việt